

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS - PT
Ngày 17 - 01 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2017/QĐPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C.

Trụ sở chính: Đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro của Công ty C.

Địa chỉ: Đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường H, khu vực K, Phường T, Quận N, Thành phố C (theo văn bản ủy quyền số 233/UQTT-QTRR.17 ngày 30/11/2017).

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2015, bà Trần Thị T ký hợp đồng vay vốn tại Công ty C (gọi tắt là Công ty C) số 20150319-109042-0014, vay số tiền gốc 11.605.000 đồng, mục đích vay là vay tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 5%/tháng, phương thức trả là trả góp hàng tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 15.975.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong 12 tháng, 11 tháng đầu trả mỗi tháng 1.310.000 đồng, tháng cuối trả 1.565.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/5/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị T đã nhận đủ số tiền vay 11.605.000 đồng của Công ty C và thanh toán cho Công ty C hai lần với số tiền 2.620.000 đồng, kể từ ngày 28/6/2015 bà Trần Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty C. Nay công ty C yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền còn lại theo hợp đồng là 13.355.000 đồng, trong đó nợ gốc là 10.271.484 đồng và nợ lãi là 3.083.516 đồng.

Từ khi thụ lý đến giai đoạn xét xử, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn bà Trần Thị T, do bà Trần Thị T vắng mặt tại địa phương, vì vậy không có lời khai của bà Trần Thị T tại Tòa án.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đòi bà Trần Thị T trả số tiền 13.355.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn Công ty C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Trần Thị T trả số tiền 13.355.000 đồng, trong đó nợ gốc 10.271.484 đồng và tiền lãi 3.083.516 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm

đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của Công ty C, Hội đồng xét xử, xét thấy: Căn cứ để Công ty C kiện đòi bà Trần Thị T trả số tiền 13.355.000 đồng (trong đó nợ gốc 10.271.484 đồng và tiền lãi 3.083.516 đồng) là đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng theo số hiệu hồ sơ 0238703 ngày 01/3/2015 (BL 06-08). Theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng này thể hiện bà Trần Thị T đề nghị vay số tiền 20.000.000 đồng, người đại diện của bên cho vay là ông M, chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty C; tại phần phê duyệt của Công ty C thể hiện Công ty C phê duyệt cho bà Trần Thị T vay số tiền 11.605.000 đồng, người ký phê duyệt là ông Bạch Thái V, chức vụ Phó phòng quản lý hồ sơ, tuy nhiên đại diện của nguyên đơn không cung cấp được giấy ủy quyền phê duyệt hợp đồng từ ông M cho ông Bạch Thái V.

[4] Tại đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 01/3/2015 có phần A, B, C và phần E nhưng không có phần D, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của nguyên đơn không xác định được có phần D hay mất phần D của đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 01/3/2015. Vì vậy, có căn cứ xác định phần phê duyệt của hợp đồng được ký bởi người không có thẩm quyền của bên cho vay và không xác định được phần phê duyệt của Công ty C có phải là một phần của đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 01/3/2015 hay không.

[5] Đại diện của nguyên đơn xác định Công ty C đã giải ngân và bà Trần Thị T đã nhận đủ số tiền vay 11.605.000 đồng, sau đó bà T đã thanh toán cho Công ty C được hai lần với số tiền 2.620.000 đồng, từ ngày 28/6/2015 bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty C. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh Công ty C đã giải ngân cho bà T số tiền 11.605.000 đồng và bà T đã nhận đủ số tiền vay 11.605.000 đồng, vì vậy không có căn cứ xác định bà T đã nhận số tiền vay 11.605.000 đồng của Công ty C.

[6] Tại bảng thống kê quá trình thanh toán nợ của bà Trần Thị T (BL 13) do Công ty C lập, không có chữ ký của bà Trần Thị T, đại diện của nguyên đơn không xuất trình được việc thanh toán nợ của bà Trần Thị T bằng hình thức nào như thanh toán trực tiếp, chuyển khoản qua Ngân hàng hay thanh toán qua dịch vụ bưu chính hay hình thức khác, vì vậy không có căn cứ xác định bà Trần Thị T đã thanh toán nợ cho Công ty C hai lần với số tiền 2.620.000 đồng như đại diện của nguyên đơn trình bày.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Công ty C, giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm Công ty C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, các Điều 91, 148 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 465 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đòi bà Trần Thị T trả số tiền 13.355.000 đồng (trong đó nợ gốc 10.271.484 đồng và tiền lãi 3.083.516 đồng).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty C phải chịu 667.750 đồng. Công ty C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 333.000 đồng theo biên lai thu số 0009897 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, Công ty C còn phải nộp tiếp số tiền 334.750 đồng.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty C phải chịu 300.000 đồng. Công ty C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010315 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM ;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đường sự ;
- Lưu TDS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Túy Giang